TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ L và bà Đỗ Thị H; có vợ là Lê Thị Hằng N (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến nay, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Đức T, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Phạm Phú H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2019, tại khu vực quốc lộ 38B thuộc thôn 3, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N kiểm tra hành chính đối với anh Phạm Đức T làm nghề lái xe ôm đang điều khiển xe môtô biển kiểm soát 90B2-99.027 phía sau trở Nguyễn Vũ Q; quá trình kiểm tra thì thu giữ trong lòng bàn tay phải Q 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, thu tại túi quần phía trước bên trái Q đang mặc 01 gói giấy màu tím than, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02, Q khai là số ma túy này mua về để sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ của Q số tiền 333.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 190/PC09-MT ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,040 gam, loại Heroine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,271 gam, loại Heroin.*

Nguyễn Vũ Q khai nguồn gốc số Heroine trên Q gọi điện thoại cho một người đang ông lạ mặt tên T1, sau đó hẹn người này đến khu vực ở xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam mua số Heroine bị thu giữ trên với giá 500.000 đồng về sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 333.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen và vật chứng hoàn lại sau giám định đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSLN ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Vũ Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đề nghị sửa họ mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Vũ Q từ Đinh Thị H thành Đỗ Thị H; giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Vũ Q khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Vũ Q): Bà xuất trình giấy chứng minh nhân dân bà là Đỗ Thị H chứ không phải là Đinh Thị H; bà không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ Q tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày

06/11/2019, tại khu vực quốc lộ 38B thuộc thôn 3, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Nguyễn Vũ Q đang cất giữ trong lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,040 gam và trong túi quần phía trước bên trái Q đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,271 gam mặc để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Vũ Q đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 330.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự; 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác: Anh Phạm Đức T làm nghề lái xe ôm, anh không biết việc bị cáo Nguyễn Vũ Q thuê anh chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý anh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Q phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Q 28 *(hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

- Trả lại Nguyễn Vũ Q số tiền 330.000 đồng *(ba trăm ba mươi nghìn đồng)* nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong dán kín số 190/PC09-MT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi *"mẫu vật hoàn trả sau QT01 và QT02"*.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/1016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Vũ Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam